

Bản án số: 78/2025/HSST
Ngày 23 tháng 4 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Lê Hồ Bình** và Bà **Nguyễn Thị Diệp Anh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Vũ Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian địa điểm mở phiên toà số 01/2025/TBTGXX-HS ngày 03/4/2025, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Hữu M, Giới tính: Nam, Sinh năm: 1957. HKTT: Đội 9 thôn 4, xã Th, huyện Kh, Hưng Yên. Nơi cư trú: 573 B, phường Ch, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 01/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Nguyễn Hữu L - Đã chết. Họ tên mẹ: Vương CT - Đã chết. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ tên vợ: Đỗ CT1. Sinh năm: 1958. Có 02 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987.

Danh chỉ bản số 547 do Công an quận Hoàn Kiếm lập ngày 24/10/2024.

* Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân: 01 tiền sự ngoài thời hiệu, 01 tiền án đã xoá án tích.

- Tiền sự: Năm 2019, Công an huyện Kh, Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác – ngoài thời hiệu.

- Tiền án: Theo trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hà Nội, ngày 18/9/1992, Tòa án nhân dân huyện Ch1, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Kh, tỉnh Hưng Yên) xử phạt Nguyễn Hữu M 04 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân (Án số 34/1992/HSST). Xác minh tại Tòa án nhân dân huyện Kh, Hưng Yên, qua kiểm tra hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ không có hồ sơ nào mang tên hồ sơ bản án số 34 ngày 18/9/1992 liên quan đến tội Cướp tài sản công dân của Nguyễn Hữu M – *Án tích đã được xoá.*

Tạm giữ: 19/10/2024

Tạm giam: 25/10/2024

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

***Người tham gia tố tụng khác:**

- **Bị hại:** Ông **Lê Duy T.** Sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn X, Qu, Qu1, Thanh Hóa.

- **Người làm chứng:** Ông **Lê Duy B.** Sinh năm: 1974. Nơi ĐKKHKT: Thôn X, Qu, Qu1, Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số 573 B, phường Ch, quận H, Hà Nội.
(Ông T, ông B có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 18/10/2024, Nguyễn Hữu M sau khi uống rượu về khu trọ số 573 B, phường Ch, quận H, Hà Nội gặp ông Lê Duy B (Sinh năm: 1974; nơi cư trú: 573 B, phường Ch, quận H, Hà Nội) đang tắm ở khu vực giếng chung của khu trọ thì hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Do bức tức, M vào phòng trọ của mình và lấy 01 con dao gọt hoa quả (nhãn hiệu Jin li, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5 cm) quay lại thì gặp ông Lê Duy T (Sinh năm: 1967; nơi cư trú: 573 B, phường Ch, quận H, Hà Nội) - anh trai ông B đang đứng tắm cạnh ông B, M liền cầm dao đâm vào ngực và tay trái của ông T. Do bị đâm bất ngờ nên ông T kêu lên, ông B quay lại thấy ông T đang ôm tay trái, chảy nhiều máu liền đẩy ông T ra phía đầu ngõ 573 B, M cầm dao đuổi theo nhưng bị ngã rơi dao nên quay về phòng trọ còn ông T được mọi người đưa đi cấp cứu.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, rà soát camera và nhân chứng. Qua rà soát, có camera ghi nhận hình ảnh ông T ôm cánh tay trái bị thương tích đi ra khỏi ngõ 573 B. Về nhân chứng, xác định có nhân chứng chứng kiến việc lời qua tiếng lại giữa M và ông B, ông T đứng bên cạnh hai người, sau đó xuất hiện thấy nhiều vết màu đỏ giống như máu trên người ông M cùng với vết dung dịch như máu ở dưới đất, trên tường xung quanh nơi xảy ra sự việc.

Tang vật thu giữ:

- 01 con dao nhãn hiệu Jin Li, chiều dài cả cán 21,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu sáng bóng dài 11,5 cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng cam dài 10 cm, trên dao có dính nhiều vết màu nâu đỏ.

- 01 chiếc quần đùi của Nguyễn Hữu M, trên chiếc quần đùi có dính nhiều vết màu nâu đỏ.

Tại biên bản xác minh tình trạng thương tích của ông Lê Duy T tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ngày 19/10/2024:

- Bệnh nhân vào viện lúc 01 giờ 54 phút ngày 19/10/2024 trong tình trạng tỉnh, mạch 80, huyết áp 90/60, vết thương cẳng tay trái thấm nhiều máu.

- Thương tích:

+ Vết thương thành ngực trái.

+ Vết thương cẳng tay trái: Đứt toàn bộ khối cơ gấp, đứt thần kinh giữa, bó mạch quay, trụ.

+ Chấn thương ngực kín, tràn khí màng phổi trái.

Tại bản tóm tắt hồ sơ bệnh án số 9877.24 ngày 13/12/2024 của bệnh viện Hữu nghị Việt Đức xác nhận:

- Vào viện ngày 19/10/2024. Ra viện ngày 28/10/2024.

- Chẩn đoán vào viện: Vết thương cẳng tay trái.

- Chân đoán ra viện: Vết thương cẳng tay trái: Đứt toàn bộ khối cơ gấp, đứt thần kinh giữa, tổn thương động mạch quay – trụ.

* Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25/KLTTCT-TTPY ngày 08/1/2025 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội:

1. Các kết quả chính:

1.1. 02 vết thương, vết mổ khâu cơ ngực trái: 5,91%.

1.2. Vết thương, vết mổ cẳng tay trái (theo hồ sơ bệnh án): 03%.

1.3. Đứt động mạch trụ cẳng tay trái, đã phẫu thuật khâu nối: 04%.

1.4. Đứt động mạch quay cẳng tay trái, đã phẫu thuật khâu nối: 04%.

1.5. Tổn thương thần kinh trụ cẳng tay trái, đã phẫu thuật khâu nối: 11%.

1.6. Tổn thương thần kinh giữa cẳng tay trái, đã phẫu thuật khâu nối: 11%.

1.7. Tổn thương màng phổi trái: 03%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Duy T tại thời điểm giám định là: 35%, áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Tại thời điểm giám định chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của ông Lê Duy T do vật có cạnh sắc gây ra.

* Tại kết luận giám định số 80 ngày 02/1/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội:

1. Dấu vết thu trên người Nguyễn Hữu M là máu người. Không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém.

2. Dấu vết thu tại sân giếng nơi xảy ra sự việc là máu người, có kiểu gen trùng hoàn toàn với kiểu gen của Lê Duy T.

3. Dấu vết thu trên tường ở lối ra của khu trọ số 573 B là máu người. Không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém.

4. Trên dao nhọn (loại dao gọt hoa quả) nhãn hiệu Jin Li dài 21,5 cm, cán nhựa màu vàng dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, bản rộng của lưỡi dao là 2 cm có dính máu người. Không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít và chất lượng dấu vết kém.

5. Trên quần đùi màu xám thu của Nguyễn Hữu M có dính máu người, có kiểu gen trùng hoàn toàn với kiểu gen của Lê Duy T.

6. Lưu kiểu gen của Lê Duy T tại Phòng PC09 – Công an thành phố Hà Nội.

7. Hoàn lại đối tượng giám định: 01 dao, 01 quần đùi.

* Tại kết luận giám định số 8093 ngày 20/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội: Trên 01 con dao gọt hoa quả nhãn hiệu Jin Li kích thước 21,5 cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5 cm) gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Hữu M** khai: Sau khi đi uống rượu về, M đi qua khu vực tắm chung của khu trọ thì xảy ra cãi chửi nhau với ông Lê Duy B do đã có mâu thuẫn từ trước và bị ông B đâm vào thái dương bên trái. Do bức xúc, M quay về phòng trọ lấy ở rổ đựng bát đĩa đặt trước cửa phòng 01 con dao loại dao gọt hoa quả, lưỡi dao bằng thép trắng, cán nhựa màu vàng tiến đến vị trí ông B đang tắm. Lúc này M thấy anh trai ông B là ông Lê Duy T đang đứng bên cạnh ông B nên liền cầm dao đâm về phía ông T (M không nhớ được là đâm bao nhiêu nhát,

đâm như thế nào và đâm vào những vị trí nào). Sau khi đâm ông T xong, do quá say rượu nên M không rõ sự việc sau đó như thế nào, tình trạng của ông T ra sao, không nhớ đã để con dao ở đâu. M chỉ nhớ bản thân về cửa phòng trọ để ngồi. Một lúc sau cơ quan Công an đến và mời M về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, Nguyễn Hữu M còn khai trước khi xảy ra sự việc, M không có ý định gây thương tích cho ai. Khi về đến nhà do đã sử dụng rượu và cãi chửi nhau với ông B, M đã không kiềm chế được hành động bộc phát nên đã dùng dao gây thương tích cho ông T. Mục đích M gây thương tích cho ông T là để dần mất hai anh em ông T và ông B không gây sự với M nữa, không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của ông T. Con dao M sử dụng để gây thương tích cho ông T là con dao M thường sử dụng để sinh hoạt. Tiến hành đo nồng độ cồn của Nguyễn Hữu M, kết quả: 1.245 mg/l.

Ông **Lê Duy T** khai phù hợp với nội dung vụ việc. Ông T không nhớ chính xác bản thân bị M sử dụng dao đâm như thế nào hay đâm bao nhiêu nhát. Ông T khai khi xảy ra vụ việc, ông T bỏ chạy ra ngoài ngõ, ông B cũng cùng đi theo và phía sau là M đang đuổi theo. Khi ông T ra khỏi ngõ thì ông B ở sau đóng cửa không cho M đuổi theo. Ông T chạy ra ngoài đường và được đưa đi cấp cứu.

Ông **Lê Duy B** khai: Ông B không đánh hay gây thương tích cho M. Sau khi M dùng dao đâm ông T, ông B dìu ông T ra khỏi ngõ khu nhà trọ thì M đuổi theo, trên tay cầm 01 con dao (không nhớ rõ cầm tay nào) có lưỡi màu bạc bằng kim loại. M sau đó bị ngã và làm rơi con dao. Khi ông B nhặt con dao lên thì phát hiện bên trên có vết máu chưa khô. Ông B đã nhờ người dân xung quanh bảo quản và giao nộp cho cơ quan công an.

Căn cứ vào tài liệu điều tra: Hung khí thu giữ, biên bản xác minh tình trạng thương tích, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định thương tích của ông Lê Duy T là 35%; lời khai của Nguyễn Hữu M là đã dùng hung khí nguy hiểm (loại dao gọt hoa quả) gây thương tích cho ông T là để dần mất hai anh em ông T và ông B chứ không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của ông T, gây thương tích phần lớn lên tay trái của ông T nên hành vi của Nguyễn Hữu M là Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Về dân sự, ông Lê Duy T yêu cầu M bồi thường chi phí khám chữa bệnh, thuốc men trong quá trình điều trị thương tích do M gây ra. Ông T chưa cung cấp các hóa đơn, chứng từ liên quan và mức bồi thường nên phần bồi thường dân sự đối với thương tích của ông T sẽ được giải quyết trong quá trình xét xử tại Tòa án.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đã truy tố Nguyễn Hữu M tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS).

Ngày 17/3/2025, HDXX đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm. Tại Văn bản số 79/CV-VKS ngày 24/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hà Nội có văn bản số 188/CV-TTPY ngày 20/3/2025 phúc đáp nội dung văn bản số 68/CV-VKS ngày 19/3/2025 về nội dung của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đề nghị Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hà Nội giải thích kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25 ngày 08/01/2025 đối với ông Lê Duy T về việc với những tổn thương cơ thể trên có gây nguy hiểm đến tính mạng dẫn đến tử vong hay không. Cụ thể nội dung trả lời như sau:

- *Các tổn thương do vật có cạnh sắc gây ra;*

- Vết thương phần mềm ngực trái không thông vào khoang màng phổi, không gây nguy hiểm đến tính mạng;

- Vết thương ở cẳng tay trái gây đứt động mạch quay, trụ, tổn thương thần kinh giữa, thần kinh trụ và tổn thương nhiều gân cơ. Vết thương này nguy hiểm, gây mất máu cấp. Do nạn nhân được cấp cứu kịp thời nên không ảnh hưởng đến tính mạng.

Tại phiên tòa:

*Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ Luật Hình sự là đúng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu M phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134), Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M với mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền viện phí, chi phí về cấp cứu, khám chữa bệnh, thuốc chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật 01 con dao nhãn hiệu Jin Li, chiều dài cán 21,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu sáng bóng dài 11,5 cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng cam dài 10 cm, trên dao có dính nhiều vết màu nâu đỏ; 01 chiếc quần đùi của Nguyễn Hữu M, trên chiếc quần đùi có dính nhiều vết màu nâu đỏ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

* Bị hại trình bày ngoài lời khai và người làm chứng là em ruột – ông B về việc bị cáo đuổi theo bị hại ngay sau khi bị hại bỏ chạy do bị đâm thì không còn tài liệu, chứng cứ, người làm chứng khác để giao nộp HĐXX.

*Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường: viện phí, chi phí chữa bệnh, thu nhập thực tế bị mất, chi phí của người nhà chăm sóc là 132.353.000 đồng cộng với tiền bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe có tổng số là 400.000.000 đồng. Chi phí bị hại phải đi lại để phục vụ điều tra, xét xử, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi Cố ý gây thương tích của bị cáo là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 18/10/2024 tại khu trọ số 573 B, phường Ch, quận H, Hà Nội, Nguyễn Hữu M đã có hành vi dùng dao nhãn hiệu Jin Li mũi nhọn (loại dao gọt hoa quả cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5 cm) là **hung khí nguy hiểm** gây thương tích cho ông Lê Duy T với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 35%.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại – ông Lê Duy T được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng xấu trong dư luận, bị cáo nhận thức được việc dùng hung khí gây nguy hiểm cho sức khỏe người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện, vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Hữu M về Tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo hiệu quả giáo dục, phòng ngừa, đảm bảo tính công M của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy tang vật thu giữ của bị cáo gồm 01 con dao nhãn hiệu Jin Li, chiều dài cả cán 21,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu sáng bóng dài 11,5 cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng cam dài 10 cm, trên dao có dính nhiều vết màu nâu đỏ; Và 01 chiếc quần đùi, trên chiếc quần đùi có dính nhiều vết màu nâu đỏ.

[7] Về Dân sự: Xét yêu cầu của ông Lê Duy T yêu cầu Nguyễn Hữu M bồi thường thiệt hại:

[7.1] Các khoản yêu cầu về viện phí có hóa đơn là hợp pháp, các khoản kê chi phí cấp cứu, chữa bệnh, các khoản kê về thu nhập thực tế bị mất và các khoản chi phí của người nhà chăm sóc bệnh nhân có căn cứ hợp lý nên được chấp nhận. Tổng số tiền được chấp nhận là 132.353.000 đồng.

[7.2] Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được xác định là vùng II: 4.410.000 đồng/tháng.

[7.3] Chấp nhận yêu cầu bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần mà bị hại phải gánh chịu là 30 lần tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định là 30 x 2.340.000 đồng = 70.200.000 đồng (Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024),

[7.4] Tổng số tiền được chấp nhận = 132.353.000 đồng + 70.200.000 đồng (tổn thất tinh thần) + 169.615 đ (4.410.000 đ : 26 ngày) (01 ngày lương về Chi phí bồi dưỡng sức khỏe) = 202.722.615 đồng

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: NGUYỄN HỮU M phạm Tội Cố ý gây thương tích.

2. Áp dụng:

- Điều 134 khoản 3 điểm c (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134) ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ Luật Hình sự;

- Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 170, Điều 584, Điều 590 Bộ Luật dân sự 2015; Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024; Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024;

- Điểm d khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: NGUYỄN HỮU M 06 (SÁU) năm 06 (SÁU) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/10/2024.

4. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy tang vật thu giữ của bị cáo gồm 01 con dao nhãn hiệu Jin Li, chiều dài cả cán 21,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu sáng bóng dài 11,5 cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng cam dài 10 cm, trên dao có dính nhiều vết màu nâu đỏ; Và 01 chiếc quần đùi, trên chiếc quần đùi có dính nhiều vết màu nâu đỏ. Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 25/02/2025.

5. Về Dân sự:

5.1. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại – ông Lê Duy T số tiền: 202.722.615 đồng (Hai trăm linh hai triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, sáu trăm mười lăm đồng).

5.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại ông Lê Duy T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Hữu M chậm trả số tiền trên **(202.722.615 đồng)** thì bị cáo Nguyễn Hữu M còn phải chịu lãi suất tính trên khoản tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 khoản 2 Bộ Luật dân sự.

5.3. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi*

hành án dân sự.

6. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200,000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 10,136,131 (Mười triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm ba mươi một đồng) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Th;
- UBND phường Ch;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ